

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM

**DANH SÁCH LUẬT SƯ ĐLS TỈNH BÌNH PHƯỚC CHƯA NỘP  
PHÍ HÀNH VIÊN NĂM 2023 + 2024 + 2025 TÍNH ĐẾN NGÀY 15/04/2026**

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ LS	Ngày cấp thẻ	Số tiền phải nộp	Ghi chú
1	Trần Đức Long	07/02/1954	417	01/08/2010	3,600,000	
2	Lê Hải Khoa	18/08/1974	443	01/08/2010	3,600,000	
3	Trần Thị Bảo Nga	23/08/1982	455	01/08/2010	3,600,000	
4	Nguyễn Công Thắng	20/08/1952	6000	20/05/2011	3,600,000	
5	Trần Thị Lệ Thu	24/02/1983	6922	01/10/2018	3,600,000	
6	Vì Văn Tiến	12/07/1952	7638	28/12/2012	3,600,000	
7	Vũ Hoàng Phúc	27/03/1978	19903	03/08/2023	2,500,000	
8	Phan Thanh Tâm	06/03/1981	19905	03/08/2023	2,500,000	
9	Nguyễn Châu Lập Quốc	06/02/1980	6984	16/01/2012	2,400,000	
10	Nguyễn Minh Quang	28/05/1971	11312	07/10/2016	2,400,000	
11	Nguyễn Thanh Thủy	12/12/1956	15551	19/05/2020	2,400,000	
12	Nguyễn Duy Việt	06/11/1962	17292	28/05/2021	2,400,000	
13	Phan Văn Tâm	26/04/1991	21315	10/06/2024	1,900,000	
14	Lương Xuân Duyên	20/07/1987	15091	10/08/2022	1,800,000	
15	Trần Hòa An	02/05/1975	18623	04/10/2022	1,800,000	
16	Đình Đắc Lộc	11/03/1983	22174	24/10/2024	1,400,000	
17	Trương Hoài Vương	15/11/1989	19902	15/01/2026	1,300,000	
18	Lê Văn Nam	08/01/1996	20574	15/12/2023	1,300,000	
19	Trần Anh Văn	18/05/1965	22582	11/12/2024	1,300,000	
20	Đào Xuân Thành	29/01/1976	420	01/08/2010	1,200,000	
21	Trần Quang Phương	10/01/1980	449	01/08/2010	1,200,000	
22	Lò Văn Thắm	11/10/1956	8744	20/06/2023	1,200,000	
23	Nguyễn Thúc Nguyên	05/02/1979	10307	28/12/2015	1,200,000	
24	Mai Hùng An	07/07/1974	10602	25/02/2016	1,200,000	
25	Ngô Thị Bích Ngọc	10/02/1981	10883	30/05/2016	1,200,000	
26	Nguyễn Trần Khoa	14/07/1986	11042	27/06/2016	1,200,000	
27	Chu Văn Tiến	20/10/1956	11651	04/01/2017	1,200,000	
28	Lê Thị Thúy Huỳnh	22/05/1990	12168	21/07/2017	1,200,000	
29	Lê Tuấn Hùng	23/06/1971	14409	03/06/2019	1,200,000	
30	Ninh Thị Nguyên Hoa	20/04/1987	17389	25/06/2021	1,200,000	
31	Nguyễn Thanh Cường	01/04/1966	17529	05/08/2021	1,200,000	
32	Phạm Hữu Hương	06/02/1987	20271	25/10/2023	1,200,000	
33	Hoàng Bình Trọng	20/08/1983	20698	10/01/2024	1,200,000	
34	La Thị Mỹ Hương	01/06/1990	12959	26/01/2024	1,100,000	
35	Lại Khánh Cao Sang	30/06/1986	17388	15/12/2023	900,000	
36	Nguyễn Đình Mạnh	23/08/1972	21002	11/04/2024	900,000	
37	Đồng Ngọc Văn	07/07/1960	11650	04/01/2017	600,000	
38	Nguyễn Thành Thi	10/07/1977	12464	27/03/2023	300,000	
39	Lê Thị Hồng Quỳnh	16/12/1997	22042	27/09/2024	300,000	
40	Phạm Quốc Sơn	24/02/1981	22040	15/01/2025	300,000	
41	Trương Quốc Khánh	02/09/1978	19600	11/05/2023	100,000	
Tổng cộng:					<b>68,300,000</b>	

(Bằng chữ: Sáu mươi tám triệu ba trăm nghìn đồng./.)

Người lập



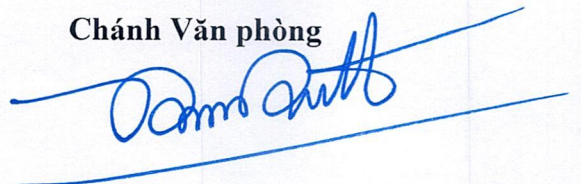
Trần Kim Chung

Phụ trách Kế toán



Phạm Thanh Xuân

Chánh Văn phòng



Nguyễn Xuân Anh